TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2022/HS-ST

Ngày : 30 – 11 – 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vi Thị Kiều Chi.

- Ông Đoàn Văn Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố L _ Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 323/2022/HSST ngày 08/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2022/QĐXXST-HS ngày 17/11/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: ***Dương Văn T***; Tên gọi khác: Bờm; Giới tính: N; Sinh ngày 19 tháng 12 năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn x, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Q tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Dương Văn R, sinh năm 1953; Họ và tên mẹ: Lê Thị C, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án 02 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 89/2014/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản, ngày 12 tháng 7 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù. Tại bản án số 26/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", ngày 22 tháng 4 năm 2021 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 25 tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: ***Nguyễn Phước H***; Tên gọi khác: Bầu; Giới tính: N; Sinh ngày 04 tháng 9 năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện A, tỉnh Đắk Lắk; Q tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Nguyễn Tăng V,

sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Lê Thị B, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, Ngày 10 tháng 9 năm 2020, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 (hai mốt) tháng, ngày 01/12/2021 chấp hành xong.

Về nhân thân: Tại bản án số 89/2014/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, ngày 12 tháng 7 năm 2018 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 25 tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Nguyên Như S - sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Trú tại: Số zxc đường T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Lương Đặng Nhật A - sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố z, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Ngọc L - sinh năm 1989 (Có mặt).

Trú tại: Số vcx đường M, phường L, thành phố B

2. Anh Nguyễn Khánh N - sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số xvz đường M, phường L, thành phố B

3. Ông Phạm Văn C - sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn xz, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Nguyễn Tăng V – sinh năm:

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện A, tỉnh Đắk Lắk;

5. Phạm Đình N – sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn v, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Phạm Q – sinh năm: 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn v, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T và Nguyễn Phước H là bạn bè quen biết nhau và đều là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Trong đó, T đã 02 lần bị kết án với tình tiết tái phạm và chưa được xoá án tích. Vào khoảng 07 giờ ngày 22/7/2022, H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, biển số

47P4- vcxz đi từ nhà tại xã N, huyện A, tỉnh Đắk Lắk đến cây xăng trên địa bàn xã K, thành phố B thì gặp T đang đứng chờ xe Buýt. Tại đây, H và T rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. T dùng chiếc điện thoại di động của T đi cầm cố lấy tiền rồi cùng H đến khu vực nghĩa trang cuối đường C, thành phố B mua ma túy của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) và cùng nhau sử dụng. Sau khi cầm cố điện thoại, T đã mượn điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của H (số Imei: 352017/04/251321/6) để lắp sim của mình vào sử dụng. Sau đó, cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. H điều khiển xe mô tô biển số 47P4- vcxz chở T ngồi phía sau đi dạo trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B để tìm tài sản trộm cắp.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, cả hai thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại AIR BLADE có biển số 47P1-cvz.xc của anh Nguyên Như S (Sinh năm 1973; trú tại: zxc đường T, phường E, thành phố B) đang để sát lề đường phía trước cổng căn nhà tại địa chỉ: zxc đường T, phường E, thành phố B và trên xe có cắm chìa khóa điện, xung quanh không có người trông coi. Hoà dừng xe lại cho T đi đến lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô trên của anh Sơn rồi T điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được chạy trước còn Hoà điều khiển chiếc xe mô tô biển số 47P4- vcxz chạy theo sau ra đường Y Wang đến đường Mười Tháng Ba thành phố Buôn Ma Thuột. Trên đường đi, T sử dụng điện thoại di động của Hoà gọi cho cháu họ của T là anh Trần Ngọc L (sinh năm 1989; trú tại: vcx Đường M, phường L, thành phố B) nói: "Có ai cầm xe không, cầm dùm chiếc xe'', L nói: "Chạy lên đi''. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường T và đường M, T nói H đứng đợi còn T một mình đi đến tiệm sửa xe máy "Honda L" (Địa chỉ: vcx Đường M, phường L, thành phố B) do L làm chủ để nhờ cầm cố chiếc xe mô tô biển số 47P1- cvz.xc đã trộm cắp của anh Sơn. Do xe không có giấy tờ, L không đồng ý nhận cầm nên T đã gửi lại chiếc xe này cho L và hỏi mượn L số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi được L cho mượn tiền, T đi đến gặp H và cùng H sử dụng số tiền trên đi mua ma túy sử dụng hết.

Đến sáng ngày 24/7/2022, Công an phường EaTam, thành phố Buôn Ma Thuột đưa H và T về trụ sở làm việc. Tại đây, cả hai đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Sơn như trên. Đối với chiếc xe mô tô biển số 47P1- cvz.xc, do không thấy T đến lấy xe nên L đã mang đến gửi ở nhà của anh Nguyễn Khánh N (sinh năm 1998, địa chỉ: Số xvz đường M,, phường L, thành phố B). Quá trình điều tra anh Nguyên đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển số 47P1- cvz.xc cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 143/KL- HĐĐGTS ngày 13 tháng 8 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, biển số 47P1- cvz.xc (số máy F27E- 1337214; số khung 2706BY445299); trị giá: 9.400.000 đồng (chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định: Ngày 14/8/2021, Phạm Đình N (sinh năm 1991; trú tại: Thôn v, xã K, thành phố B) điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, màu xanh, biển số 47F9-wxcv (số máy 150FM- 8011064; số khung

DY100A- 8011064), đến gặp Dương Văn T và rủ T cùng đi trộm cắp tài sản của người dân để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 47F9-wxcv, chở N đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường giao nhau giữa đường T và đường H, thành phố B, cả hai quan sát thấy nhà anh Lương Đặng Nhật A (sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ dân phố z, phường K, thành phố B) mở cửa, trong nhà không có người nên T dừng xe lại nói N đứng bên ngoài cảnh giới còn T đi vào nhà anh Nhật A lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc thang hình chữ A, màu xám bạc, bằng kim loại, đang dựng ở bờ tường phía bên trái trong phòng khách rồi chạy ra ngoài lên xe mô tô do N điều khiển tẩu thoát. Sau đó, N và T đem chiếc thang này đến tiệm mua bán phế liệu "C Mai'' (Địa chỉ: Thôn xz, xã K, thành phố B) do ông Phạm Văn C (sinh năm 1973) làm chủ, bán cho ông C lấy số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Số tiền này N và T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 16/8/2021, Công an phường X, thành phố B đưa N và T về trụ sở làm việc. Tại đây, cả hai đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên. Ngày 22/8/2021, Công phường X quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản trong vụ việc hành chính. Tại biên bản định giá tài sản ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản phường X, thành phố B xác định: 01 (một) chiếc thang rút, loại thang đôi hình chữa A, màu xám bạc bằng kim loại, khi chưa rút có chiều dài 2,8m, khi rút ra hết có chiều dài 5,6m, có đế cao su chống trượt; trị giá: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Ngày 15/9/2021, Công an phường X ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Dương Văn T và Phạm Đình N về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền. N và T đã chấp hành nộp tiền phạt (1.500.000 đồng/người). Tuy nhiên, sau khi Cơ quan điều tra thông báo về việc khởi tố Dương Văn T về tội trộm cắp tài sản thì ngày 16/9/2022, Công an phường X đã ra Quyết định huỷ bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐHB về việc hủy bỏ Quyết định xử phạt hành chính số 8088/QĐ-VPHC ngày 15/9/2021 đối với Dương Văn T và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 181/KL- HĐĐGTS ngày 07 tháng 10 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 (một) chiếc thang rút, loại thang đôi hình chữa A, màu xám bạc bằng kim loại, khi chưa rút có chiều dài 2,8m, khi rút ra hết có chiều dài 5,6m, có đế cao su chống trượt; trị giá: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 333/CT-VKS ngày 08/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Phước H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Dương Văn T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Phước H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. Đề nghị chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Air Blade, biển số 47P1-cvz.xc cho anh Nguyễn Như S; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave, biển số 47P4- vcxz cho ông Nguyễn Tăng V; 01 (một) chiếc thang rút (loại thang đôi hình chữ A, bằng kim loại) cho anh Lương Đặng Nhật A là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Trả cho Nguyễn Phước H 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không gắn Sim) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì đối với hành vi đã thực hiện, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về các quyết định và hành vi tố tụng đó. Do vậy, quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định: Dương Văn T đã tái phạm, đã bị kết án về tội quy định tại Điều 171, chưa được xóa án tích xong vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 14 tháng 8 năm 2021, tại địa bàn phường X, thành phố B, Dương Văn T cùng đối tượng Phạm Đình N đã trộm cắp 01 (một) chiếc thang rút (loại thang đôi hình chữ A, bằng kim loại), trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) của anh Lương Đặng Nhật A. Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại địa bàn phường T, thành phố B, Dương Văn T và Phạm Phước H trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Air Blade, biển số 47P1-cvz.xc, trị giá: 9.400.000 đồng (chín triệu bốn trăm ngàn đồng) của anh Nguyễn Như S.

Hành vi của Dương Văn T là phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Phạm Phước H là phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* ***Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:***

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm."

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan T bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Phước H được áp dụng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo quy định tại các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Air Blade, biển số 47P1-cvz.xc của anh Nguyễn Như S: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Sơn nhận quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave, biển số 47P4-vcxz, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Tăng V (ông V là cha ruột của Nguyễn Phước H). Việc bị cáo Nguyễn Phước H sử dụng chiếc xe làm phương

tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông V không biết. Ngày 13 tháng 9 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông V nhận quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) chiếc thang rút (loại thang đôi hình chữ A, bằng kim loại) của anh Lương Đặng Nhật A. Ngày 19 tháng 10 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc thang trên cho anh Nhật A nhận quản lý, sử dụng.

Xét việc thu giữ và giao trả lại các tài sản trên là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không gắn Sim) của bị cáo Nguyễn Phước H. Việc bị cáo Dương Văn T dùng chiếc điện thoại này để liên hệ với Trần Ngọc L tìm nơi tiêu thụ tài sản do các bị cáo phạm tội mà có thì bị cáo H không biết. Do vậy, cần trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, ông Phạm Văn C không yêu cầu Dương Văn T và Phạm Đình N phải trả lại số tiền 500.000 đồng mà ông C đã đưa cho N khi mua chiếc thang. Xét việc không yêu cầu bồi thường là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6] Các nội dung khác:

Trong vụ án này.

- Đối với Phạm Đình N là ngươi đã cùng bị cáo Dương Văn T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc thang của anh Lương Đặng Nhật A. Tuy nhiên, giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng và trước đó N chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản; chưa bị kết án về tội trộm cắp tài sản hoặc về một trong các tội được quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và điều 290 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an phường X, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Đình N về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

- Đối với anh Trần Ngọc L và anh Nguyễn Khánh N là người đã nhận giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Air Blade, biển số 47P1-cvz.xc nhưng cả hai đều không biết rõ đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh L và anh N là phù hợp.

- Đối với ông Phạm Văn C là người đã mua chiếc thang từ đối tượng Phạm Đình N nhưng ông C không biết rõ đây là tài sản do N và bị cáo Dương Văn T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông C là phù hợp.

- Đối với ông Nguyễn Tăng V là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave, biển số 47P4- 4107. Việc bị cáo Nguyễn Phước H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện cùng bị cáo Dương Văn T đi trộm cắp tài sản ông V không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông V là phù hợp.

- Đối với ông Phạm Q (sinh năm 1970; trú tại: Thôn v, xã K, thành phố B, cha ruột của Phạm Đình N) là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, biển số 47F9-2772. Việc Phạm Đình N sử dụng chiếc xe này làm phương tiện cùng bị cáo Dương Văn T đi trộm cắp tài sản ông Q không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với việc Dương Văn T và Nguyễn Phước H khai đã mua ma tuý của một người tại khu vực nghĩa trang cuối đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột, để sử dụng. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người bán nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Phước H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Văn T mức án 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 25/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Phước H 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 25/7/2022.

[3] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Air Blade, biển số 47P1-cvz.xc cho anh Nguyễn Như S; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave, biển số 47P4- vcxz cho ông Nguyễn Tăng Vũ; 01 (một) chiếc thang rút (loại thang đôi hình chữ A, bằng kim loại) cho anh Lương Đặng Nhật A là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Trả cho Nguyễn Phước H 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không gắn Sim) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận ông Phạm Văn C không yêu cầu Dương Văn T và Phạm Đình N phải bồi thường số tiền 500.000 đồng.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Phước H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :
-VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP.BMT;
-TAND tỉnh Đắk Lắk; Công an TP.BMT;
-CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
-Chánh án;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An